

Số 16 /BC-BKS-NS3

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 3 Hà nội
- Giám đốc Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nước sạch số 3 Hà nội;

Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên trong việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát Công ty Nước sạch số 3 Hà nội đã tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch công tác 6 tháng đầu năm 2016 với kết quả cụ thể như sau:

I/ Nội dung kiểm tra, kiểm soát:

- Kiểm tra, kiểm soát tình hình SXKD theo báo cáo sơ kết SXKD 6 tháng đầu năm 2016 Công ty và công tác quản lý tài chính của Công ty theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 01/01/2016 đến 30/6/2016.

- Kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nợ quá hạn..

- Kiểm tra trình tự thủ tục thực hiện một số công trình, dự án mà Công ty quản lý đầu tư, và thực hiện đầu tư, việc sử dụng nguồn vốn các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến 30/6/2016.

- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của Công ty 6 tháng năm 2016 và việc chi trả cổ tức năm 2015.

- Kiểm soát thực hiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ đối với người lao động trong Công ty 6 tháng năm 2016

- Kiểm soát tình hình thực các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác 6 tháng năm 2016.

II/ Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công việc vào ngày 26,27,28 tháng 7 năm 2016.



III/ Kết quả kiểm tra:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | ĐV | KH 6 tháng đầu năm 2016 | TH 6 tháng đầu năm 2016 | Đạt % với KH |
|----|-------------------------------------|----------------|-------------------------|-------------------------|--------------|
| 1 | Sản lượng nước cấp vào | m ³ | 8.547.965 | 8.524.421 | 99,72 |
| 2 | Sản lượng nước thu được tiền | m ³ | 6.584.808 | 6.336.167 | 96,22 |
| 3 | Tỷ lệ nước thu tiền nước | % | 77,03 | 74,33 | 96,49 |
| 4 | Doanh thu tiền nước (có thuế,phí) | Đồng | 91.285.307.963 | 88.691.993.669 | 97,16 |

* Các chỉ tiêu tài chính

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 | Đạt so với KH (%) |
|-----|--------------------------------|--------|-------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | đồng | 55.000.000.000 | 55.000.000.000 | 100% |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | đồng | 162.900.000.000 | 77.471.522.757 | 47,58% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 16.000.000.000 | 13.248.624.488 | 82,80% |
| 4 | Nợ ngân sách | đồng | 25.000.000.000 | 13.797.889.792 | 55,00% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 12.480.000.000 | 10.598.899.590 | 84,92% |
| 6 | Nợ phải trả quá hạn | | 0 | 0 | |
| 7 | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | >1 | 1,92 | |

2. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội đến hết ngày 30/6/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1/01/2016 đến ngày 30/6/2016, phù hợp chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Tình hình phân chia, sử dụng các quỹ và chi trả cổ tức

3.1 Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi

Nghị quyết số 03/NQ2016-ĐH ĐCĐ-NS3 ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã biểu quyết nhất trí thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 vào các quỹ:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.276.849.341 đồng
- Quỹ khen thưởng ban điều hành: 100.000.000 đồng

Căn cứ theo Quy chế Quản lý sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng của Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội, Công ty đã chi số tiền 239.100.000 đồng bao gồm tiền nghỉ mát cho CBCNV (theo tờ trình số 423/NS3-TCHC ngày 16/6/2016 của Giám đốc Công ty đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt) và chi cho một số mục đích khác theo quy định.

3.2 Chi trả cổ tức

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ2016-ĐH ĐCĐ-NS3 ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua với mức chi cổ tức là 9%/năm/4 tháng.

- Căn cứ theo Nghị quyết số 05/NQ2016/HĐQT-NS3 của Hội đồng quản trị ngày 17/5/2016 về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, thời gian đăng ký chốt danh sách cổ đông và dự kiến thời gian thanh toán từ ngày 05 đến ngày 08/7/2016. Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của luật chứng khoán và pháp luật hiện hành. (có danh sách ký nhận cổ tức của các cổ đông được lưu tại Công ty)

4. Quyết toán quỹ tiền lương năm 2015:

- Công ty đã thực hiện quyết toán quỹ tiền lương 9 tháng đầu với Công ty Nước sạch Hà Nội và 3 tháng cuối năm 2015 (sau khi đã tiến hành cổ phần hóa) theo quy định tại Thông tư số 18/TT-BLĐTBXH và thông tư 19/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ lao động thương binh xã hội.

- Sau khi cổ phần hóa Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế tiền lương, thù lao, phụ cấp của Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội.

- Quỹ lương của Ban điều hành không nằm trong quỹ lương người lao động từ T9/2015 và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty.

357
TY
TV
1004
CH
NỘI
I.P.H

- Chế độ tiền lương Công ty đang áp dụng chi trả cho người lao động theo đúng Quy chế tiền lương của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể.

5. Kết quả kiểm tra các hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư:

Căn cứ trên các hồ sơ pháp lý được cung cấp, Ban kiểm soát đã kiểm tra một số hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa lớn bao gồm :

- Hợp đồng số 04/PTP-NSHN3/16 ngày 11/1/2016. Giá trị hợp đồng là: 887.400.000 đồng

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 53/HĐKT-NSS3/2016 ngày 03/2/2016. Giá trị hợp đồng là 775.995.000 đồng

- Hợp đồng số 03/HĐKT/LV-NSS3/2016 ngày 29/4/2016. Giá trị hợp đồng là 812.020.000 đồng.

- Hợp đồng số 46/VG-NS3/16 ngày 29/4/2016. Giá trị hợp đồng là 732.795.800 đồng và phụ lục HĐ số 01 với giá trị 114.706.900 đồng

- Hợp đồng số 02-2016/TGC-NS3 ngày 31/5/2016. Giá trị hợp đồng là 385.431.090 đồng.

- Hợp đồng số 13/PTP –NSHN3 /16 ngày 09/6/2016. Giá trị hợp đồng là 976.140.000 đồng

Nhìn chung, quy trình tiến hành mua vật tư, hàng hóa Công ty đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền mua sắm hàng hóa theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

6. Các văn bản nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2016:

Tổng số văn bản: 41

- Do Hội đồng quản trị ban hành:

Tổng số: 29 văn bản

Trong đó: + Quyết định nhân sự: 5

+ Quyết định, quy chế, quy định khác: 20

+ 04 Nghị quyết

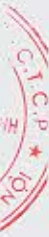
- Do Ban Giám đốc ban hành:

Tổng số: 12 văn bản gồm quy trình và các văn bản khác

7. Thực hiện, chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty thực hiện nghĩa vụ đóng thuế và các khoản phải nộp nhà nước số tiền là 13.797.889.792 đồng.

Tuy nhiên trong dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng nhà làm việc cho CBCNV đã được HĐQT thông qua chủ trương, Công ty đã thực hiện chưa đúng quy trình khi thi công chưa có giấy phép xây dựng. Về vấn đề này, đ/c Chủ tịch HĐQT Công ty



đã nhận trách nhiệm trước tập thể Công ty và chịu trách nhiệm cá nhân với việc xử lý hành chính. Đầu tháng 6/2016 công trình đã được UBND Quận Hoàn Kiếm cấp giấy phép xây dựng và đến nay đã hoàn thiện đưa vào sử dụng.

IV. Nhận xét chung:

- Về tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

Căn cứ vào báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty các chỉ tiêu chính như tỷ lệ nước thu được tiền và doanh thu tiền nước đều không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do các ngày nghỉ lễ kéo dài, các cơ quan kinh doanh dịch vụ cũng giảm lượng nước tiêu thụ, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tư nhân cũng giảm trong dịp nghỉ mát, du lịch dài ngày.

Do nguồn cấp của Nhà máy nước Yên phụ thay đổi chế độ vận hành cũng làm ảnh hưởng đến việc cấp nước ổn định cho khách hàng dẫn đến một số khu vực mất nước ảnh hưởng đến doanh thu. Từ tháng 3 đến tháng 5 trong những ngày nắng nóng cao điểm Công ty phải cấp nhiều xe teec cho các khách hàng lớn.

- Về các chỉ tiêu tài chính 6 tháng đầu năm của Công ty cho thấy tình hình tài chính của Công ty là tương đối khả quan. Khả năng thanh toán đến hạn là 1.92; nợ phải trả quá hạn bằng 0.

Lợi nhuận sau thuế đạt 10.598.899.590 đồng đạt 84,92% so với kế hoạch nguyên nhân là do một số chi phí lưu thông phát sinh một lần trong năm nhưng chưa phân bổ vào 6 tháng đầu năm dẫn đến việc đẩy lãi lên cao như: chi phí khấu hao (do các dự án chống TTTT, thay thế tuyến ống chưa nghiệm thu bàn giao); chi phí khám sức khỏe định kỳ; chi phí bảo hộ lao động; chi phí quản lý vận hành mạng lưới cấp nước; chi phí vận hành trạm; chi phí bảo dưỡng mạng lưới cấp nước; bảo dưỡng trạm bơm tăng áp.

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo cho hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát đề nghị:

- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và có bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị trên cơ sở Điều lệ Công ty đã quy định.

- Tiếp tục xây dựng các quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo đúng với quy định hiện hành của pháp luật nhà nước như: quy chế quản lý nợ; quy định về quản lý TSCĐ và CCDC; quy định về quản lý vật tư, quy trình mua, cấp phát vật tư.

- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu và thanh quyết toán công trình của các dự án thuộc nguồn vốn khấu hao và nguồn vốn sửa chữa gồm dự án Ô23A-KV3-01,

thay thế ông dịch vụ các ngõ phố Bà Triệu đồng thời triển khai các dự án nằm trong kế hoạch quý III của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty Nước sạch số 3 Hà nội trong 6 tháng đầu năm 2016.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban**



Nguyễn Thu Hiền